

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quốc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chung

2. Ông Trương Tha

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 2002;

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Trần Anh T, sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: Thôn An Bình, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nh và ông Trần Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Khả H, sinh ngày 15/6/2021 cho ông Trần Anh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Nh và ông Trần Anh T cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Nh và ông Trần Anh T cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Nh và ông Trần Anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà Nh tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Tổng cộng bà Nh phải nộp 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0005459

ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn lại cho bà Nh số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh